SỞ Y TẾ LẠNG SƠN
TTYT KHU VỰC VĂN QUAN

Số: 398 /QĐ-TTYT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do -Hạnh phúc

Văn Quan, ngày 20 tháng 10 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán Mua sắm gói thầu: Mua vật tư y tế sử dụng năm 2026

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN QUAN

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023; Luật Đấu thầu số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, Luật Đấu thầu số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 504 /QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh lạng Sơn về ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 37/QĐ-UBND ngày 08/01/2026 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Điều chỉnh danh mục hàng hóa, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn được ban hành tại Quyết định số 504/QĐ-UBND ngày 28/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành danh mục hàng hoá, dịch vụ áp dụng mua sắm tập trung thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lạng Sơn;

Căn cứ Quyết định số 369 /QĐ-TTYT ngày 30/9/2026 của Giám đốc Trung tâm y tế khu vực Văn Quan về việc Phê duyệt danh mục, tiêu chí kỹ thuật hàng hóa gói thầu: Mua vật tư y tế sử dụng năm 2026;

Căn cứ tờ trình số 80 /TTr-TCG ngày 20/10/2026 của tổ chuyên gia về Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: Mua vật tư y tế sử dụng năm 2026,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm gói thầu: Mua vật tư y tế sử dụng năm 2026, với nội dung như sau.

1. Dự toán mua sắm

a) Nội dung mua sắm: Mua vật tư y tế sử dụng năm 2026.

b) Tổng dự toán: 1.013.846.300 đồng (Bằng chữ: *Một tỷ không trăm mười ba triệu triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm đồng). Trong đó*

- Dự toán mua sắm hàng hóa: 1.013.846.300 đồng *(Chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm)*

- Dự toán lựa chọn nhà tư vấn: 000 đồng

c) Đơn vị thực hiện (Chủ đầu tư): Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan.

d) Nguồn vốn: Nguồn thu từ quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, nguồn thu viện phí và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị.

e) Thời gian bắt đầu thực hiện: Quý IV năm 2026.

f) Địa điểm: Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan.

g) Quy mô: Mua sắm 101 khoản.

2. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

(Chi tiết theo phụ lục 02 đính kèm)

Điều 2. Tổ chuyên gia, giúp việc, khoa Dược - Trang thiết bị - Vật tư Y tế và Phòng Tài chính - Kế toán chịu trách nhiệm, phối hợp tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng (phó) các khoa, phòng, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Lưu: VT, HSĐT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH LẠNG SƠN
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC VĂN QUAN

Lương Đình Huy

PHỤ LỤC 1

DỰ TOÁN MUA SẮM

(Kèm theo Quyết định số:398/QĐ- TTYT, ngày 20/10/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan)

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
1	Ambu bóp bóng người lớn hoặc tương đương	Bóng bóp ambu	60107	Zhejiang Renon	220001719/PCBA-HN	N08.00.310.6023.279.0004	Túi 01 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Zhejiang Renon Medical Instrument Co., Ltd	Bóng bóp ambu gồm: 01 bóng bóp, 01 mặt nạ, 01 dây dẫn và 01 túi chứa khí. Các cỡ người lớn, trẻ em và trẻ sơ sinh.	Cái	3	175.000	525.000
2	Băng bó bột 10cm x 2,7m hoặc tương đương	Băng bột bó thạch cao 10cm x 2.7m, nhãn KLC	P.O.P-KLC3	KLC	250001795/PCBA-HN	N02.01.010	12 Cuộn/ túi.	2026 trở về sau	Trung Quốc	Anji Sunlight Medical Products Co.,Ltd	Kích thước 2,7mx10cm. Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng (Thạch cao ≥88%, gạc 100% cotton). Lõi nhựa 4 cạnh có 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 2-5 phút, thời gian đông cứng: khoảng 10-15 phút.	Cuộn	1.200	12.700	15.240.000
3	Băng bó bột 15cm x 2,7m hoặc tương đương	Băng bột bó thạch cao 15cm x 2.7m, nhãn KLC	P.O.P-KLC7	KLC	250001795/PCBA-HN	N02.01.010	12 Cuộn/ túi.	2026 trở về sau	Trung Quốc	Anji Sunlight Medical Products Co.,Ltd	Kích thước 2,7mx15cm. Sản xuất bởi bột thạch cao màu trắng (Thạch cao ≥88%, gạc 100% cotton). Lõi nhựa 4 cạnh có 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước đều và giữ băng bột. Thời gian đông kết nhanh: khoảng 2-5 phút, thời gian đông cứng: khoảng 10-15 phút.	Cuộn	300	17.900	5.370.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
4	Băng cuộn y tế nhỏ hoặc tương đương	Băng cuộn 5cm x 5m	BC3	An Lành	250000057/PCBA-NB	N02.01.040.1163.000.0001	10 cuộn/ gói	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và Thương mại An Lành	Kích cỡ: 5cm*5m. Dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: ≥80% +/- 10%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Cuộn	800	1.470	1.176.000
5	Băng cuộn y tế to hoặc tương đương	Băng cuộn 10cm x 5m	BC17	An Lành	250000057/PCBA-NB	N02.01.040.1163.000.0012	10 cuộn/ gói	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và Thương mại An Lành	Kích cỡ: 10cm*5m. Dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột hoặc Dextrin, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước ≥5gr nước/1gr gạc. Chất tan trong nước <0.5%. Độ pH: trung tính. Độ trắng: ≥80% +/- 10%. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485:2016	Cuộn	4.000	3.200	12.800.000
6	Băng dính lụa hoặc tương đương	Urgosyval 2.5cm x 5m (không hộp)	Urgosyval	Urgosyval	170000366/PCBA-HCM	N02.02.020.4278.271.0003	Hộp 12 cuộn	2026 trở về sau	Thái Lan	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate. Lực dính 1,8-5,5 N/cm - Keo Zinc oxide và các thành phần: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP - Tiêu chuẩn CE - EU. Xuất xứ Asean. - Kích thước 2,5cm x 5m. **Có ít nhất 02 CFS được cấp bởi các nước tham**	Cuộn	400	27.500	11.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
											chiếu.				
7	Băng dính lụa hoặc tương đương	Urgosyval 5cm x 5m	Urgosyval	Urgosyval	170000366/PCBA-HCM	N02.02.020.4278.271.0005	Hộp 1 cuộn	2026 trở về sau	Thái Lan	Urgo Healthcare Products Co., Ltd.	Vải lụa Taffeta trắng, làm bằng sợi cellulose acetate. Lực dính 1,8-5,5 N/cm- Keo Zinc oxide và các thành phần: Zinc dibutyl dithiocarbamate, SIS copolymer, Lanolin stellux AIPF, Titanium dioxide, Styrenic Block Copolymers, dầu khoáng trắng. Độ nhớt 8.100-12.700 cP- Tiêu chuẩn CE - EU. Xuất xứ Asean. - Kích thước 5cm x 5m.**Có ít nhất 02 CFS được cấp bởi các nước tham chiếu.**	Cuộn	1.400	49.500	69.300.000
8	Băng keo hấp nhiệt trong y tế hoặc tương đương	Băng keo hấp ướt	PKST 1950	Jiangsu Pakion Medical Material Co.,Ltd/	220003444/PCBA-HN	N00.00.000.3206.279.0028	Thùng 50 cuộn	2026 trở về sau	Trung Quốc	Jiangsu Pakion Medical Material Co.,Ltd	Băng keo chỉ thị nhiệt với vạch mực chuyển màu giúp xác định gói dụng cụ đã qua tiếp xúc với quá trình tiệt khuẩn hay chưa Vạch chỉ thị sẽ chuyển từ màu vàng sang màu đậm hơn và đen sau khi qua tiệt khuẩn bằng hơi nước. Kích thước 19mmx50m. Nhiệt độ khử trùng 121-134 độC	Cuộn	10	85.000	850.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
9	Bộ đặt nội khí quản các số hoặc tương đương	Bộ đèn đặt nội khí quản 4 lưỡi	3-180	Frienfa	250002138/PCBA-HN		Bộ	2025 trở về sau	Pakistan	Frienfa Industries	Cấu hình gồm: + Lưỡi số 00 - 80mm: 01 cái + Lưỡi số 01 - 95 mm:: 01 cái + Lưỡi số 02 - 115mm: 01 cái + Lưỡi số 03 - 135mm: 01 cái + Cán đèn pin trung: 01 cái + Hộp đựng: 01 cái - Chất liệu thép không gỉ - Có thể hấp sấy ở nhiệt độ lên đến 250°F (121°C): 10-15 phút. - Bóng đèn ánh sáng Led, có thể tháo rời và thay thế.	Bộ	2	1.100.000	2.200.000
10	Bơm cho ăn 50ml hoặc tương đương	Bơm cho ăn MPV 50ml	BCA01: MPV	MPV	260000030/PCBA-NB	N03.01.010.0976.000.0001	Hộp 25 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Xy lanh có dung tích 50ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. - Đầu côn xy lanh to lắp vừa dây cho ăn. - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố -Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485. - Xuất xứ: G7/ Việt Nam"	Cái	100	4.625	462.500

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
11	Bơm tiêm 50ml	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 50ml	BTK50: MPV	MPV	220000012/PCBB-NB	N03.01.070.0976.000.0024	Hộp 25 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	Bơm tiêm nhựa dùng một lần 50ml, đốc xi lanh nhỏ lắp vừa kim tiêm các số. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 - Xuất xứ: Việt Nam	Cái	100	4.625	462.500
12	Bơm tiêm nhựa 10ml hoặc tương đương	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 10ml	BTK10: MPV	MPV	220000012/PCBB-NB	N03.01.070.0976.000.0012	Hộp 100 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Xy lanh dụng tích 10ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét.- Có thang chia dung tích hút tối đa đến 12ml, vạch chia nhỏ nhất ≤0,2ml- Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via.- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1"", 25Gx1"". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng.-Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485- Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	40.000	1.285	51.400.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
13	Bơm tiêm nhựa 1ml hoặc tương đương	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 1ml	BTK1 : MPV	MPV	220000012/PCBB-NB	N03.01.070.0976.000.0030	Hộp 100 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Xy lanh dung tích 1ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim 26Gx1/2"". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 - Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	4.000	857	3.428.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
14	Bơm tiêm nhựa 20ml hoặc tương đương	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 20ml	BTK20: MPV	MPV	220000012/PCBB-NB	N03.01.070.0976.000.0018	Hộp 50 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1"". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. -Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 - Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	15.000	2.350	35.250.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
15	Bơm tiêm nhựa 5ml hoặc tương đương	Bơm tiêm MPV sử dụng một lần 5ml	BTK5 : MPV	MPV	22000012/PCBB-NB	N03.01.070.0976.000.0006	Hộp 100 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Xy lanh dung tích 5ml, được sản xuất từ nhựa nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. - Có thang chia dung tích hút tối đa đến 6ml - Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. - Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim các cỡ 23Gx1"", 25Gx1"". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 - Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	50.000	865	43.250.000
16	Bông thấm nước hoặc tương đương	Bông y tế thấm nước 1kg	BYT1	An Lành	24000006/PCBA-NĐ	N01.01.010.1163.000.0001	Túi 1kg	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và Thương mại An Lành	Được làm từ 100% bông tự nhiên, khả năng thấm hút cao và nhanh, không gây kích ứng da. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016.	Kg	200	169.000	33.800.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
17	Canuyn mở nội khí quản hoặc tương đương	Canuyn mở khí quản có bóng	HTC0540C HTC0550C HTC0560C HTC0565C HTC0575C HTC0580C HTC0585C HTC0570C	Hitec	22000011/PCBB-TH	N04.01.020.2413.279.0001	Túi 01 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Canuyn mở khí quản có bóng các số Ống: - Được làm bằng vật liệu PVC nhạy nhiệt, có đủ độ cứng ban đầu để đưa vào, phù hợp với đường hô hấp trên của từng bệnh nhân ở nhiệt độ cơ thể. Không chứa cao su - Ống được in kích thước, chiều dài và các thông tin khác để tham khảo trực quan nhanh chóng - Đầu tip tròn, không gây chấn thương, được khử trùng bằng khí EO - Obturator: dùng để lắp ống, tạo bề mặt nhẵn giúp hướng ống khi lắp vào - Tất cả các ống đều có hai băng quấn cổ - Đường tia X trong ống để xác định vị trí của ống Bóng: - Bóng áp suất thấp thể tích lớn, giảm thiểu nguy cơ chấn thương - Thành mỏng giúp hạn chế việc không bịt kín Được đóng gói trong gói riêng lẻ, tiệt trùng	Cái	2	85.000	170.000
18	Canuyn mở nội khí quản hoặc tương đương	Canuyn mở khí quản có bóng	HTC0540C HTC0550C HTC0560C HTC0565C HTC0575C HTC0580C HTC0585C HTC0570C	Hitec	22000011/PCBB-TH	N04.01.020.2413.279.0001	Túi 01 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Canuyn mở khí quản có bóng các số Ống: - Được làm bằng vật liệu PVC nhạy nhiệt, có đủ độ cứng ban đầu để đưa vào, phù hợp với đường hô hấp trên của từng bệnh nhân ở nhiệt độ cơ thể. Không chứa cao su - Ống được in kích thước, chiều dài và các thông tin khác để tham khảo trực quan nhanh chóng - Đầu tip tròn, không gây chấn thương, được khử trùng bằng khí EO - Obturator: dùng để lắp ống, tạo bề mặt nhẵn giúp hướng ống	Cái	2	85.000	170.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
											khi lắp vào - Tất cả các ống đều có hai băng quấn cổ - Đường tia X trong ống để xác định vị trí của ống Bóng: - Bóng áp suất thấp thể tích lớn, giảm thiểu nguy cơ chấn thương - Thành mỏng giúp hạn chế việc không bịt kín Được đóng gói trong gói riêng lẻ, tiệt trùng				
19	Canuyn mở nội khí quản hoặc tương đương	Canuyn mở khí quản có bóng	HTC0540C HTC0550C HTC0560C HTC0565C HTC0575C HTC0580C HTC0585C HTC0570C	Hitec	220000011/PCBB-TH	N04.01.020.2413.279.0001	Túi 01 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Canuyn mở khí quản có bóng các số Ống: - Được làm bằng vật liệu PVC nhạy nhiệt, có đủ độ cứng ban đầu để đưa vào, phù hợp với đường hô hấp trên của từng bệnh nhân ở nhiệt độ cơ thể. Không chứa cao su - Ống được in kích thước, chiều dài và các thông tin khác để tham khảo trực quan nhanh chóng - Đầu tip tròn, không gây chấn thương, được khử trùng bằng khí EO - Obturator: dùng để lắp ống, tạo bề mặt nhẵn giúp hướng ống khi lắp vào - Tất cả các ống đều có hai băng quấn cổ - Đường tia X trong ống để xác định vị trí của ống Bóng: - Bóng áp suất thấp thể tích lớn, giảm thiểu nguy cơ chấn thương - Thành mỏng giúp hạn chế việc không bịt kín Được đóng gói trong gói riêng lẻ, tiệt trùng	Cái	10	85.000	850.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
20	Canuyn mở nội khí quản hoặc tương đương	Canuyn mở khí quản có bóng	HTC0540C HTC0550C HTC0560C HTC0565C HTC0575C HTC0580C HTC0585C HTC0570C	Hitec	220000011/PCBB-TH	N04.01.020.2413.279.0001	Túi 01 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Hitec Medical Co., Ltd	Canuyn mở khí quản có bóng các số Ống: - Được làm bằng vật liệu PVC nhạy nhiệt, có đủ độ cứng ban đầu để đưa vào, phù hợp với đường hô hấp trên của từng bệnh nhân ở nhiệt độ cơ thể. Không chứa cao su - Ống được in kích thước, chiều dài và các thông tin khác để tham khảo trực quan nhanh chóng - Đầu tip tròn, không gây chấn thương, được khử trùng bằng khí EO - Obturator: dùng để lắp ống, tạo bề mặt nhẵn giúp hướng ống khi lắp vào - Tất cả các ống đều có hai băng quấn cổ - Đường tia X trong ống để xác định vị trí của ống Bóng: - Bóng áp suất thấp thể tích lớn, giảm thiểu nguy cơ chấn thương - Thành mỏng giúp hạn chế việc không bịt kín Được đóng gói trong gói riêng lẻ, tiệt trùng	Cái	5	85.000	425.000
21	Catheter động mạch hoặc tương đương	Arterial Leadercath	115.09	SIPV	2405170 ĐKLH/BYT-HTTB	N04.04.020.3865.240.0001	Túi 1 cái	Năm 2025 trở về sau	Pháp	SIPV/Pháp	Catheter động mạch dùng để đo khí máu, theo dõi áp lực động mạch xâm lấn. Có thể sử dụng truyền thuốc và truyền dịch qua tĩnh mạch	Cái	2	380.000	760.000
22	Catheter tĩnh mạch trung tâm 2 nòng người lớn hoặc tương đương	Ống thông tĩnh mạch trung tâm	FV-2726	Guangdong Baihe	2504645 ĐKLH/HTTB-ĐKKD	N04.04.010.2301.279.0001	Hộp 10 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Guangdong Baihe Medical Technology Co., Ltd	Catheter tĩnh mạch trung tâm hai nòng 7Fr x20cm. Chất liệu bằng Polyurethane (PUR) hoặc tương đương. Gồm: Catheter, kim dẫn luồn (đường), Đầu guide wire hình chữ J tránh tổn thương. Các phụ kiện đi kèm như: Nút chặn có van hai chiều, đầu catheter dạng tròn...Tiệt trùng. Đạt	Bộ	2	259.800	519.600

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
											tiêu chuẩn ISO 13485				
23	Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng người lớn hoặc tương đương	Ống thông tĩnh mạch trung tâm	FV-3726	Guangdong Baihe	2504645 ĐKLH/ HTTB-ĐKKD	N04.04.010.2301.279.0001	Hộp 10 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Guangdong Baihe Medical Technology Co., Ltd	Catheter tĩnh mạch trung tâm ba nòng 7Fr x 20cm. Chất liệu TPU hoặc tương đương. Gồm: Catheter, kim dẫn luồn (đường), Đầu guidewire hình chữ J tránh tổn thương. Các phụ kiện đi kèm như: Ống nong, bơm tiêm...Tiệt trùng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2	265.800	531.600
24	Catheter tĩnh mạch trung tâm các số hoặc tương đương	Ống thông tĩnh mạch trung tâm	FV-1626	Guangdong Baihe	2504645 ĐKLH/ HTTB-ĐKKD	N04.04.010.2301.279.0001	Hộp 10 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Guangdong Baihe Medical Technology Co., Ltd	Bộ catheter tĩnh mạch trung tâm 1 nòng Cỡ 16 Ga. dài 20 cm Catheter chất liệu PU hoặc tương đương. Dây dẫn mềm dẻo, tránh vặn xoắn, đầu chữ J giảm tổn thương khi luồn Các phụ kiện đi kèm: Kim dẫn đường , cây nong ống tiêm , dao mổ bằng nhựa..... Tiệt khuẩn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cái	2	210.000	420.000
25	Chỉ nylon (Polyamide polymer) số 2/0 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật Nylon suture 2-0	Nylon suture 2-0	Bee	2502840 ĐKLH/ BYT-HTTB	N05.02.030	Hộp 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamide 6 (Nylon), dài ≥76cm, mũi kim tam giác 3/8 dài 24mm.	Sợi	240	7.200	1.728.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
26	Chỉ nylon (Polyamide polymer) số 3/0 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật Nylon suture 3-0	Nylon suture 3-0	Bee	2502840 ĐKLH/ BYT-HTTB	N05.02.030	Hộp 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamide 6 (Nylon), dài ≥76cm, kim tam giác 3/8 24 mm	Sợi	600	7.200	4.320.000
27	Chỉ nylon (Polyamide polymer) số 4/0 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật Nylon suture 4-0	Nylon suture 4-0	Bee	2502840 ĐKLH/ BYT-HTTB	N05.02.030	Hộp 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi polyamide 6 (Nylon), dài ≥75cm, kim tam giác 3/8 kim dài 16mm	Sợi	240	7.200	1.728.000
28	Chỉ polyglactin kháng khuẩn số 4/0 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật tự tiêu PGLA 4-0	PGLA 4-0	Bee	2502267 ĐKLH/ BYT-HTTB	N05.02.090	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật tự tiêu đa sợi, dài ≥75cm, kim tròn cong 3/8, dài 22mm	Sợi	60	27.000	1.620.000
29	Chỉ polyglactin số 1 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật tự tiêu PGLA 1	PGLA 1	Bee	2502267 ĐKLH/ BYT-HTTB	N05.02.090	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ tự tiêu Polyglactin 910 cấu thành từ đồng trùng hợp polymer 90% Glycolide và 10% L-lactide, số 1, dài ≥90 cm, kim tròn 1/2, dài 40mm	Sợi	60	27.000	1.620.000
30	Chỉ polypropylene số 3 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật Polyprpylene	Polypropylene 3-0	Bee	N05.02.030	2502805ĐKLH/BYT-HTTB	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật tự tiêu đa sợi, dài ≥90cm, kim tròn 1/2 dài 26mm	Sợi	60	27.000	1.620.000
31	Chỉ polypropylene số 3/0 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật Polyprpylene 3-0	Polypropylene 3-0	Bee	N05.02.030	2502805ĐKLH/BYT-HTTB	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi polypropylene số 3/0, dài ≥90cm, kim tròn 1/2 dài 26mm	Sợi	60	27.000	1.620.000
32	Chỉ polypropylene số 4/0 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật Polyprpylene 4-0	Polypropylene 4-0	Bee	N05.02.030	2502805ĐKLH/BYT-HTTB	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ không tiêu tổng hợp đơn sợi polypropylene-unilene, dài ≥90cm, kim tròn 1/2C, dài 20mm, 2 kim, độ cong của kim 1/2 vòng tròn.	Sợi	60	27.000	1.620.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
33	Chỉ polypropylene số 6/0 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật Polyprpylene 6-0	Polypropylene 6-0	Bee	N05.02.030	2502840ĐKLH/BYT-HTTB ngày 09/8/2025	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật không tiêu đơn sợi, dài ≥75cm, kim tròn 1/2 dài 13mm	Sợi	48	34.500	1.656.000
34	Chỉ Surgicryl 910 so 2 hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật tự tiêu PGLA 2	PGLA 2	Bee	N05.02.090	2502267 ĐKLH/BYT-HTTB	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ Polyglactine 910 dài 90cm, kim tròn 1/2 dài 40mm	Sợi	540	32.700	17.658.000
35	Chỉ thép hoặc tương đương	Chỉ thép cuộn số 1 không kim	10040	Steel	2100733 ĐKLH/ BYT-TB-CT	N05.02.070.3881.125.0001	Hộp 1 cuộn	Từ 2025 trở đi	Bỉ	SMI AG	Chỉ thép cuộn không kim số 1 dài 50m dùng trong RHM. Đường kính sợi chỉ 0.4mm-0.499mm. Tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE, sản xuất tại Châu Âu	Cuộn	2	987.000	1.974.000
36	Chỉ thép liền kim số 5V40 hoặc tương đương	Chỉ thép liền kim số 5	ST55	Steel	2100733 ĐKLH/ BYT-TB-CT	N05.02.070.3881.125.0001	Hộp 12 vỉ/vỉ 4 sợi	Từ 2025 trở đi	Bỉ	SMI AG	Chỉ thép số 5 dài 45cm kim 1/2 kim tròn đầu cắt vòng kim 48mm. Kim làm bằng thép 300, 302 phủ silicone. Sợi chỉ đóng gói thẳng bằng giấy Tyvek 100% sợi HDPE bền dai chống rách ngăn khuẩn hiệu quả. Tiêu chuẩn EN ISO 13485 13485:2016, CE, sản xuất tại Châu Âu	Sợi	10	81.000	810.000
37	Chỉ thép mềm hoặc tương đương	Chỉ thép cuộn số 1 không kim	10040	Steel	2100733 ĐKLH/ BYT-TB-CT	N05.02.070.3881.125.0001	Hộp 1 cuộn	Từ 2025 trở đi	Bỉ	SMI AG	Chỉ thép cuộn không kim số 1 dài 50m dùng trong RHM. Đường kính sợi chỉ 0.4mm-0.499mm. Tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE, sản xuất tại Châu Âu	Cuộn	2	987.000	1.974.000
38	Chỉ Vicryl plus số 1 (polyglactic acid) hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật tự tiêu PGLA 1	PGLA 1	Bee	N05.02.090	2502267 ĐKLH/BYT-HTTB	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật tự tiêu đa sợi, dài ≥75cm, kim tròn 1/2 dài 26mm	Sợi	240	30.000	7.200.000
39	Chỉ Vicryl số 2/0 (polyglactic acid) hoặc tương đương	Chỉ phẫu thuật tự tiêu PGLA 2-0	PGLA 2-0	Bee	N05.02.090	2502267 ĐKLH/BYT-HTTB	Hộp= 12 sợi	2026 trở về sau	Trung quốc	Huaiyin medical instruments Co., ltd	Chỉ phẫu thuật tổng hợp tự tiêu tiệt trùng, đơn sợi, thành phần 90% glycolide và 10% L-lactide, kim tròn 1/2, dài ≥75 cm	Sợi	120	28.300	3.396.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
40	Cồn 70 độ hoặc tương đương	CỒN ETHANOL 70°	CE70°	Ethanol 70	250002506/PCBB-HN	Không áp dụng	Chai 500ml	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Hóa chất và Trang thiết bị y tế Thuận Phát	70% Ethanol; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Chai	600	28.000	16.800.000
41	Cồn 90 độ hoặc tương đương	CỒN ETHANOL 90°	CE90°	Ethanol 90	250002507/PCBB-HN	Không áp dụng	Chai 500ml	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Hóa chất và Trang thiết bị y tế Thuận Phát	90% Ethanol; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Chai	24	29.800	715.200
42	Dầu Parafin hoặc tương đương	Dầu Parafin	Dầu Parafin	Thuận Phát			Can 5 lít	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Hoá chất và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Dạng lỏng, trong suốt, không mùi, không vị. Can 5 lít	Lít	5	98.000	490.000
43	Dầu sả hoặc tương đương	Dầu sả	Dầu sả	Thuận Phát			Can 30 lít	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Hoá chất và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Dầu sả dùng cho y tế, có mùi thơm đặc trưng. Can ≥ 30 lít	Lít	90	94.000	8.460.000
44	Dây hút nhớt hoặc tương đương	Dây hút dịch MPV sử dụng một lần	DHD: MPV	MPV	230000001/PCBB-NB	N04.02.060.0976.000.0009	Túi 20 cái (Kiên 500 cái)	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"Các số 5-6-8-10-12-14-16-18. Sản phẩm được kết cấu 02 phần. Khóa van và dây dẫn. Đầu dây hút có 2 mắt phụ để hút. Dây có độ dài ≥ 50cm. Khoá van chia nhiều màu dễ phân biệt giữa các số, có 2 loại có nắp và không nắp. Bao bì có miếng giấy thoát khí EO 2,8x2,8 cm để thoát hết dư lượng khí EO trong quá trình tiệt trùng. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 - Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	100	3.430	343.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
45	Dây khí dung cho người lớn hoặc tương đương	Mặt nạ xông khí dung MPV	MNKD: MPV	MPV	260000013/PCBB-NB	N08.00.310.0976.000.0013	Túi 01 bộ	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Bộ	80	18.000	1.440.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
46	Dây khí dung cho trẻ em hoặc tương đương	Mặt nạ xông khí dung MPV	MNKD: MPV	MPV	260000013/PCBB-NB	N08.00.310.0976.000.0013	Túi 01 bộ	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O)- Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Bộ	150	18.000	2.700.000
47	Dây nối bơm tiêm điện hoặc tương đương	Dây nối bơm tiêm điện ECO	ECO	MPV	220000011/PCBB-NB	N04.03.090.0976.000.0002	Túi 01 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Đóng gói kín từng chiếc, vô trùng, có đánh dấu vị trí mở, dễ mở, có hạn sử dụng ghi trên bao bì. Mềm dẻo, trong suốt, chống xoắn. - Đường kính trong ≤0,9 mm - Đường kính ngoài ≤l,9mm - Chiều dài dây có đủ các cỡ 30,75,140,150cm - Tốc độ ≥ 0,9ml/phút; áp lực ≥ 2 bar - Đầu nối Luer Lock, chịu áp lực cao, chống rò rỉ; có khóa áp lực dương chống trào ngược dịch (có khóa bấm chặn dòng) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 - Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	200	6.300	1.260.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
48	Dây thở o xy mắt kính hoặc tương đương	Dây thở oxy MPV	DTO: MPV	MPV	260000057/PCBB-NB	N04.03.030.0976.000.0010	Túi 01 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Tổng chiều dài dây ≥2500mm, đường kính ngoài dây dẫn chính ≥5mm, lòng ống có khía chống gập. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 - Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	350	6.000	2.100.000
49	Dây thở o xy sơ sinh hoặc tương đương	Dây thở oxy MPV	DTO: MPV	MPV	260000057/PCBB-NB	N04.03.030.0976.000.0010	Túi 01 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Chất liệu nhựa PVC y tế, bao gồm dây dẫn và gọng mũi - Ống dây mềm, chống vặn xoắn. Bề mặt trơn nhẵn. - Đầu thở mềm, có 2 ống thẳng đưa vào mũi màu trắng trong, không có chất tạo màu - Tổng chiều dài dây ≥2500mm, đường kính ngoài dây dẫn chính ≥5mm, lòng ống có khía chống gập. - Các cỡ: trẻ sơ sinh, trẻ em và người lớn - Đóng gói 1 cái/ túi và tiệt trùng bằng khí EO - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 - Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	100	6.000	600.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
50	Dây truyền dịch hoặc tương đương	Dây truyền dịch	ZLSY-3-03	Weifang Huaxing	260001790/PCBB-HN	N03.05.010.5327.279.0001	Túi 1 bộ	2026 trở về sau	Trung Quốc	Weifang Huaxing Medical Instruments Co., Ltd	Chiều dài dây 155cm Đường kính ống bên ngoài ≥ 3,8mm và độ dày trong khoảng 0,45mm đến 0,55mm, + Bầu nhỏ giọt; Dung tích buồng nhỏ giọt khoảng 6ml.+ Kim truyền: đầu kim sắc nhọn, vát 3 cạnh không có gờ, có nắp đậy bảo vệ. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí EO. Đạt tiêu chuẩn: EN ISO 13485:2016.	Bộ	10.000	4.500	45.000.000
51	Dây xông dạ dày cỡ 14 hoặc tương đương	Ống thông dạ dày MPV	ODD: MPV	MPV	220000006/PCBB-NB	N04.02.020.0976.000.0003	Túi 01 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	20	4.200	84.000
52	Dây xông dạ dày cỡ 16 hoặc tương đương	Ống thông dạ dày MPV	ODD: MPV	MPV	220000006/PCBB-NB	N04.02.020.0976.000.0003	Túi 01 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	20	4.200	84.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
53	Đồng hồ oxy hoặc tương đương	Đồng hồ oxy	MDC-YX01	Danyang Madicom	210001699/PCBA-HN		Hộp 01 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Danyang Madicom Electromechanical Co., Ltd	Bộ bao gồm: Đồng hồ đo, bình tạo ẩm, bộ phận kết nối.	Cái	10	530.000	5.300.000
54	Dung dịch khử khuẩn dụng cụ hoặc tương đương	MEGASEPT GTA EXTRA	MG245050	MEGASEPT	2100220 ĐKLH/BYT-TB-CT	N01.02.030.0808.000.0008	Can 5 lít	2.026	Việt Nam	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Glutaraldehyde 2,55 % (w/w), hệ đệm pH= 5-6. Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 10 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561 Nấm, mốc : EN 14562 Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Thời gian đổ ra chậu ngâm: Tối đa 30 ngày Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm, nồng độ hoạt chất có tác dụng tối thiểu: 1,5%(w/w).	Can	24	423.000	10.152.000
55	Dung dịch rửa tay phẫu thuật hoặc tương đương	ALFASEPT CLEANSER 4	AF203005	ALFASEPT	VNDP-HC-101-05-17	N01.02.010.0808.000.0010	Chai 500ml	2.026	Việt Nam	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	- Hoạt chất: Chlorhexidine digluconate (chlorhexidine gluconate) 4,0 % (w/w). - Hệ chất dưỡng da, dưỡng ẩm: Glycerine, PEG-7 Glyceryl Cocoate. - Chất hoạt động bề mặt: Cocamidopropylamine Oxide, Lauramine Oxide, Cocamide Diethanolamine, Caprylyl/Capryl Glucoside. Đạt tiêu chuẩn EN 12791	Chai	12	106.200	1.274.400
56	Dung dịch rửa tay sát khuẩn hoặc tương đương	ALFASEPT HANDRUB	AF200005	ALFASEPT	VNDP-HC-098-05-17	N01.02.010.0808.000.0001	Chai 500ml	2.026	Việt Nam	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Caprylic triglyceride, Dipropylene glycol, Glycereth-26, Olive oil PEG-7 Esters,…	Chai	100	87.280	8.728.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
											Hàm lượng Methanol ≤ 2000 mg/l Đạt tiêu chuẩn EN 1500, EN 12791				
57	Dung dịch rửa tay sát khuẩn hoặc tương đương	ALFASEPT HANDRUB	AF200050	ALFASEPT	VNDP-HC-098-05-17	N01.02.010.0808.000.0001	Can 5 lít	2.026	Việt Nam	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Hoạt chất: Ethanol 50% (w/w), Isopropanol 28% (w/w), Chlorhexidine digluconate 0,5% (w/w). - Hệ dưỡng ẩm: Glycerine, Cyclopentasiloxane, Caprylic triglyceride, Dipropylene glycol, Glycereth-26, Olive oil PEG-7 Esters,… Hàm lượng Methanol ≤ 2000 mg/l Đạt tiêu chuẩn EN 1500, EN 12791	Can	10	713.800	7.138.000
58	Dung dịch sát khuẩn dụng cụ hoặc tương đương	MEGASEPT OPA	MF238050	MEGASEPT	2200318 ĐKLH/BYT-TB-CT	N01.02.030.0808.000.0007	Can 5 lít	2.026	Việt Nam	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Ortho-Phthalaldehyde 0,55% (w/w).Hệ đệm pH =7-9.Hiệu quả sau thời gian ngâm tối thiểu 5 phút. Hiệu quả vi sinh (phase 2, step 2) Vi khuẩn : EN 14561Nấm, mốc : EN 14562Mycobacterium (Trực khuẩn lao): EN 14563 Virus: EN 17111Test thử đi kèm tương thích với sản phẩm.Can 5L	Can	10	928.800	9.288.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
59	Dung dịch tẩy rửa dụng cụ, hỗn hợp 5 enzyme hoặc tương đương	MEGASE PT E-5	MG25 6010	MEGASE PT	2100000 10/PCB A-VP	N01.02.05 0.0808.00 0.0009	Chai 1L	2.026	Việt Nam	Công ty cổ phần công nghệ Lavitec	Enzyme Protease subtilisin 5,0 % (w/w); Lipase 0,2% (w/w); Amylase 0,15% (w/w); Mannanase 0,05% (w/w); Cellulase 0,05% (w/w). - Chất hoạt động bề mặt anionic và non-ionic: Fatty alcohol alkoxylate… - Chất chống ăn mòn: Benzotriazole. - Chất điều chỉnh pH: Triethanolamine. - Chất khóa ion kim loại nặng. pH trung tính: 7-8 (ở 20°C); dễ dàng tương thích với nhiều loại vật liệu, không gây ăn mòn kim loại Chai 1L	Chai	10	235.000	2.350.000
60	Gạc mềm hoặc tương đương	Gạc hút y tế khổ 0,8m	GH2	An Lành	2500000 59/PCB A-NB	N02.03.02 0.1163.00 0.0141	100 mét/ gói. 1000 mét/ kiện	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và Thương mại An Lành	Gạc được dệt từ sợi 100% cotton có độ thấm hút cao. Trọng lượng ≥20g/m2. Tẩy trắng bằng oxy già, không có độc tố. Không chứa chất gây dị ứng, không có tinh bột, không có xơ mùn hòa tan trong nước và dịch phủ tạng. Tốc độ hút nước ≤ 5 giây. Độ ngậm nước: ≥5gr nước/1gr gạc. Độ pH: trung tính. Muối kim loại: không quá hàm lượng cho phép. Độ trắng: ≥80% +/- 10%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Mét	8.000	4.800	38.400.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
61	Găng sạch hoặc tương đương	Găng tay khám	UNI CARE	Sri Trang	190001756/PCBA-HN	N03.06.030.5228.271.0001	Hộp 50 đôi	2026 trở về sau	Thái Lan	Sri Trang Gloves (Thailand) Public Company Limited	Chiều dài tất cả các số 240mm ± 5 mm, có phủ bột chống dính. Chiều rộng lòng bàn tay: Size XS: 70 ±10mm, size S: 80±10mm, size M: 95±10mm, size L: 111±10mm, size XL120±10mm. Hàm lượng protein tối đa: 200ug/g, hàm lượng bột tối đa: 10mg/dm2. Sử dụng được cả hai tay, đầu ngón tay nhám, chưa tiệt trùng; Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016	Đôi	20.000	1.500	30.000.000
62	Găng tay sản khoa hoặc tương đương	Găng sản khoa (Găng khám sản)	GSK	Nam Tín	170002177/PCBA-HCM	N03.06.030	Túi 10 đôi	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Sản Xuất thương mại Nam Tín	Sản xuất từ latex cao su thiên nhiên. Sử dụng một lần, dùng trong khám bệnh sản phụ khoa. Tiêu chuẩn: ISO 13485:2016	Đôi	100	16.800	1.680.000
63	Gel siêu âm hoặc tương đương	Gel siêu âm	APM-GS1	APM	250002331/PCBA-HN	N00.00.000	Can 5 lít	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty Cổ phần đầu tư y tế An Phú	Gel sử dụng trong siêu âm, phù hợp với tần số siêu âm đang sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485	Can	12	98.000	1.176.000
64	Giấy in monitor tim thai hoặc tương đương	Giấy Monitor sản khoa PHILIPS M1911A	MCP150100/150GNS	Dongguan Tianyin	190001858/PCBA-HN	N00.00.000.1886.279.0019	Túi/ Thếp	2025 trở về sau	Trung Quốc	Dongguan Tianyin Paper Industry Co., Limited	Kích thước sản phẩm 150mm x 100mm x 150 sheet. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485	Thếp	10	67.000	670.000
65	Giấy siêu âm Sony hoặc tương đương	Giấy siêu âm	UST-110S	UST	230001280/PCBA-HN	N00.00.000.6279.174.0002	Hộp 10 cuộn	2026 trở về sau	Hàn Quốc	UST C&T., INC	Giấy in kết quả siêu âm đen trắng. Kích thước cuộn: 110mm*20m. Dùng tương thích với máy in Sony	Cuộn	30	89.000	2.670.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
66	Hemoclip (Clip Titanium) hoặc tương đương	Clip Titan kẹp mạch máu cỡ L	0301-01L	Grena	2301882 ĐKLH/ BYT-HTTB	N08.00.260.2292.107.0002	6 cái/vỉ; 20 vỉ/hộp	2025 trở về sau	Anh Quốc	Grena Ltd	Chất liệu: Titanium- Hình chữ V. Tương thích với kìm kẹp clip cỡ 1.26mm - 1,42mm. Các vỉ clip được mã hóa màu sắc tương ứng với Kìm kẹp clip- Kẹp được mạch máu cỡ 3.5 mm đến 7.5 mm - Clip khi mở dài 11.9mm, rộng 5.4mm. Clip khi đóng dài 12.3mmTiêu chuẩn chất lượng: CEXuất xứ: nhóm nước G7	Cái	30	47.000	1.410.000
67	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã sử dụng hoặc tương đương	Hộp an toàn đựng bơm và kim tiêm đã qua sử dụng	HAT 5 lít	An Phát	240001985/PCBA-HN		100 cái/ kiện	2025 trở về sau	Việt Nam	Công ty Cổ Phần xuất nhập khẩu và sản xuất bao bì An Phát	Vật liêu làm hộp: Giấy Duplex được cán bóng 2 mặt, có độ bền cao. Dùng để chứa chất thải sắc nhọn nguy hiểm trong các phòng thủ thuật, phòng khám, phòng tiêm, phòng xét nghiệm, phòng lấy mẫu bệnh phẩm, …	Hộp	50	17.000	850.000
68	Huyết áp + Ống nghe người lớn hoặc tương đương	Huyết áp kế đồng hồ + Ống nghe	No.500-V No.FT-801	ALPK2	240001956/PCBA-HCM; 240001957/PCBA-HCM	N00.00.000.4097.232.0001; N00.00.000.4097.232.0002	Hộp 01 bộ	2025 trở về sau	Nhật Bản	Nihon Seimitsu Sokki Co.,Ltd	Huyết áp No.500-V: - 01 đồng hồ áp lực. - Hệ thống bơm khí: 01 bóng bơm khí, 02 ống dẫn khí, 01 van xả khí. - Khoảng đo : 20 ~ 300mmHg - Độ chính xác(sai số): ±3mmHg, - 01 dải băng cuộn tay bằng cotton kích thước 14,5cm x 50,0cm Tai nghe FT-801: - 01 ống nghe hai tai làm bằng đồng thau - 01 dây chữ Y làm bằng nhựa PVC	Bộ	10	680.000	6.800.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
69	Huyết áp điện tử hoặc tương đương	Máy đo huyết áp tự động	JPN750	OMRON	230002506/PCBB-HN		Hộp 1 cái	2025 trở về sau	Nhật Bản	OMRON Healthcare Co., Ltd Matsusaka Factory	Bộ chuyển điện xoay chiều tùy chọn: IP22 đối với IHP-OH01, IHP-BH01 và IHP-BFH01, IP21 đối với IHP-CM01. Nhiệt độ tối đa của phụ tùng áp dụng: Dưới +43°C. Điện áp: DC6 V 4 W Nguồn điện: 4 pin "AA" 1,5 V hoặc Bộ chuyển điện xoay chiều tùy chọn (DÒNG XOAY CHIỀU ĐẦU VÀO 100 - 240 V 50 - 60 Hz 0,12 - 0,065 A). Vòng bít: Khoảng 146 mm × 466 mm (ống khí: 610 mm). Chu vi vòng bít có thể áp dụng cho máy đo huyết áp: 17 đến 42 cm (bao gồm vòng bít: 22 đến 32 cm). Bộ nhớ: Lưu trữ ≥ 100 kết quả đo	Hộp	10	2.500.000	25.000.000
70	Huyết áp trẻ em hoặc tương đương	Huyết áp kế đồng hồ + Ống nghe	No.500-V No.FT-801	ALPK2	240001956/PCBA-HCM; 240001957/PCBA-HCM	N00.00.000.4097.232.0001; N00.00.000.4097.232.0002	Hộp 01 bộ	2025 trở về sau	Nhật Bản	Nihon Seimitsu Sokki Co.,Ltd	Huyết áp No.500-V: - 01 đồng hồ áp lực. - Hệ thống bơm khí: 01 bóng bơm khí, 02 ống dẫn khí, 01 van xả khí. - Khoảng đo : 20 ~ 300mmHg - Độ chính xác(sai số): ±3mmHg, Tai nghe FT-801: - 01 ống nghe hai tai làm bằng đồng thau - 01 dây chữ Y làm bằng nhựa PVC	Bộ	2	680.000	1.360.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
71	Khẩu trang giấy hoặc tương đương	Khẩu trang y tế	Khẩu trang y tế	AN PHÚ	2100011 20/PCB A-HN	N00.00.00 0.0914.00 0.0004	Hộp 50 cái	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty Cổ phần Dược phẩm và TBYT An Phú	Được sản xuất từ 2 lớp vải không dệt PP; một lớp giấy kháng khuẩn (giấy vi lọc); khẩu trang có dây buộc; Không thấm nước, không độc hại, Không kích ứng da, có tác dụng lọc khí, ngăn cản bị vi khuẩn, tiệt trùng bằng khí E.O. Hộp 50 cái	Cái	20.000	700	14.000.000
72	Kim châm cứu hoặc tương đương	Kim châm cứu	Tony	Tony	2200000 04/PCB B-TN	N03.04.01 0.4038.27 9.0002	Vỉ 10 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Suzhou Medical Appliances Factory	Kim châm cứu vô trùng dùng một lần - Kim châm cứu tiệt trùng tay cầm (đốc kim) bằng đồng, dạng vỉ nhôm, có khuyên - Thân kim được làm bằng chất liệu thép chuyên dụng, dẫn điện tốt - Chứng nhận ISO: 13485:2016	Cái	100.00 0	365	36.500.000
73	Kim chọc dò tuỷ sống hoặc tương đương	Kim chọc dò gây tê tuỷ sống	AN-S; AN-S II	Shanghai SA Medical	2501232 ĐKLH/ BYT-HTTB	N03.03.07 0.6625.27 9.0002	Hộp 25 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Shanghai SA Medical & Plastic Instruments Co., Ltd	Kim được làm bằng thép không rỉ, Cỡ kim thể hiện bằng mầu sắc trên đốc kim, Chuôi kim (đốc kim) trong suốt dễ dàng quan sát dịch chảy ra, Các cỡ. Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Cái	100	10.000	1.000.000
74	Kim khâu vết thương hoặc tương đương	Kim khâu phẫu thuật	GT04 4-001	Jiangxijia yuan	2300011 82/PCB B-HCM		Vỉ 10 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Jiangxijiayua n Medical Devices Co., Ltd	Chất liệu: thép không gỉ, mũi kim sắc nhọn hình tam giác, hình tròn, kim hình bán nguyệt có lỗ thủng hình dẹt	Cái	50	1.500	75.000
75	Kim lase nội mạch hoặc tương đương	Sợi quang laser dùng một lần	22G	Guilin Kangxing	2400037 27/PCB B-HN	N03.03.14 0.6238.27 9.0001	Hộp 50 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Guilin Kangxing Medical Instrument Co., Ltd	Kim quang dùng cho máy Laze nội mạch 22G	Cái	500	29.700	14.850.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
76	Kim lấy thuốc vô trùng hoặc tương đương	Kim tiêm MPV sử dụng một lần	KT18G: ECO KT20G: ECO KT23G: ECO	MPV	260000008/PCBB-NB	N03.02.060.0976.000.0003	Hộp 200 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	Kim các số 18G, 20G, 23G kim cấu tạo từ thép không gỉ, sáng bóng, sắc nhọn, vát 3 cạnh, có nắp đậy bảo vệ. Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Không chứa độc tố DEHP. Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485:2016 (TUV); ISO 9001:2015	Cái	20.000	350	7.000.000
77	Kim luồn hoặc tương đương	Kim luồn tĩnh mạch - Polyflon	10.706	Poly Medicure Limited	230000046/PCBB-BD	N03.02.070.3520.115.0052	Hộp 50 cái	Từ 2025 trở đi	Ấn Độ	Poly Medicure Limited	• Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa chích, 4 đường cản quang • Catheter FEP kháng xoắn, chắn bức xạ đặc biệt, thời gian lưu kim đến 96 giờ • Cánh linh hoạt giúp cố định dễ dàng và an toàn • Kim: 3 mặt vát, làm từ thép không gỉ, sắc bén, phủ 1 lớp silicon • Nắp bảo vệ kim: ống hình trụ, làm từ nhựa polypropylene • Chuôi kim ôm sát thân kim dễ dàng thao tác • Cửa chích thuốc với van silicon một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch • Chuôi kim trong suốt dễ dàng cho việc quan sát • Mặt cắt backcut giúp tiếp cận tĩnh mạch trơn tru, nhẹ nhàng. • Trim Length, khoảng cách từ đầu kim luồn đến đầu mặt vát: 0mm ~ 1mm (ISO 10555) • Sử dụng 1 lần, Tiệt trùng khí EO. TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu Size kim - lưu lượng chảy 10706: 22G: 0.9x25mm - 36ml/min	Cái	3.000	2.970	8.910.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
78	Kim luồn hoặc tương đương	Kim luồn tĩnh mạch - Polyflon	10.707	Poly Medicure Limited	230000046/PCBB-BD	N03.02.070.3520.115.0053	Hộp 50 cái	Từ 2025 trở đi	Ấn Độ	Poly Medicure Limited	• Kim luồn tĩnh mạch có cánh, có cửa chích, 4 đường cản quang • Catheter FEP kháng xoắn, chắn bức xạ đặc biệt, dễ truyền với lưu lượng tối ưu, sản xuất từ nguyên liệu sinh học tương thích cao giúp thời gian lưu kim lên đến 96 giờ • Cánh linh hoạt giúp cố định dễ dàng và an toàn • Kim: 3 mặt vát, làm từ thép không gỉ, sắc bén, phủ 1 lớp silicon • Nắp bảo vệ kim: ống hình trụ, làm từ nhựa polypropylene • Không dị ứng, đảm bảo an toàn cho bệnh nhân • Chuôi kim ôm sát thân kim dễ dàng thao tác • Cửa chích thuốc với van silicon một chiều chất lượng cao tránh xì rỉ dịch • Chuôi kim trong suốt dễ dàng cho việc quan sát • Mặt cắt backcut giúp tiếp cận tĩnh mạch trơn tru, nhẹ nhàng. • Trim Length, khoảng cách từ đầu kim luồn đến đầu mặt vát: 0mm ~ 1mm (ISO 10555) • Sử dụng 1 lần • Tiệt trùng khí EO. TCCL: ISO, CE, FSC Châu Âu Size kim - lưu lượng chảy 10707: 24G: 0.7x19mm - 23ml/min	Cái	6.000	3.136	18.816.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
79	Lưỡi dao mổ các số hoặc tương đương	Lưỡi dao mổ các số	10#,15#,20#,21#,22#	Bee	250000837/PCBB-HN	N05.03.020.4877.279.0001	Hộp = 100 cái	2026 trở về sau	Trung Quốc	Huaian Helen Medical Instrument Co., Ltd	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, các số 11; 12	Cái	1.500	1.000	1.500.000
80	Lưỡi dao mổ nhọn hoặc tương đương	Lưỡi dao mổ các số	11#,12#	Bee	250000837/PCBB-HN	N05.03.020.4877.279.0001	Hộp = 100 cái	2026 trở về sau	Trung Quốc	Huaian Helen Medical Instrument Co., Ltd	Dao sắc. Chất liệu thép các bon, tiệt trùng bằng tia gamma, các số 11; 12	Cái	200	1.000	200.000
81	Mas thở ô xy người lớn hoặc tương đương	Mặt nạ thở oxy MPV	MNO: MPV	MPV	260000058/PCBB-NB	N08.00.310	Túi 1 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	50	13.600	680.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
82	Mas thở ô xy trẻ em hoặc tương đương	Mặt nạ thở oxy MPV	MNO: MPV	MPV	260000058/PCBB-NB	N08.00.310	Túi 1 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"- Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh không chứa độc tố, màu trắng trong, không có chất tạo màu. - Dây dẫn có chiều dài ≥2m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	20	13.600	272.000
83	Nhiệt kế hoặc tương đương	Nhiệt kế thủy ngân	CRW-23	ALPOK2	250000293/PCBA-HN		Hộp 01 cái	2026 trở về sau	Trung Quốc	Jiangsu Yuyue Medical Instruments Co., Ltd	Dùng đo nhiệt độ cơ thể. Khoảng đo từ 35 -42 độ C	Cái	100	35.000	3.500.000
84	Nước Javen 12% hoặc tương đương	Nước Javen	Javen 12%	Thuận Phát			Can 30 lít	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH Hoá chất và trang thiết bị y tế Thuận Phát	Sodium Hypochloride – NaClO – Javen 12% (có màu hơi xanh, có mùi đặc trưng)	Lít	1.000	15.000	15.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
85	Ống lấy máu chống đông Heparin hoặc tương đương	Ống nghiệm lấy máu Heparin MPV, nắp nhựa	ON-09: MPV	MPV	220000006/PCBA-NB	N03.07.070.0976.000.0056	Hộp 100 ống	Ống	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	Chất liệu: Ống được làm bằng nhựa PP, kích thước ống 12x75mm, Nắp bằng nhựa LDPE màu đen. Hóa chất bên trong là chất kháng đông Heparine Lithium. Dùng để tách huyết tương làm xét nghiệm điện giải đồ (Na_+ , K_+ , Cl_+ …trừ Li_+), khí máu. Ngoài ra còn sử dụng cho các xét nghiệm sinh hóa đặc biệt là NH3 và định lượng Alcool trong máu. Hóa chất bên trong dùng kháng đông cho 2ml máu với vạch lấy mẫu 2ml riêng biệt trên nhãn ống. Ống nghiệm không bị nứt vỡ, rò rỉ khi ly tâm với tốc độ 6000 vòng/phút Đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, CE - Xuất xứ: Việt Nam	Ống	40.000	860	34.400.000
86	Ống nội khí quản hoặc tương đương	Ống đặt nội khí quản	Endotracheal tube cuffed	Trustmed	08/2022/BYT-CCHNPL	N04.01.030.4924.279.0001	Túi 1 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Jiangxi Yikang Medical Instrument Group Co., Ltd	Làm bằng chất liệu nhựa PVC, có tia cản quang dọc thân ống. Sản phẩm được tiệt trùng 100% bằng khí EO. Đầu ống nhẵn mềm Bóng thế tích lớn, áp lực nhỏ, có nối 15mm màu xanh dày và chắc, tháo lắp được, thân ống trong đầu tù, đường cản quang màu xanh dọc thân ống. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	15	15.300	229.500
87	Ống nội khí quản hoặc tương đương	Ống đặt nội khí quản	Endotracheal tube cuffed	Trustmed	08/2022/BYT-CCHNPL	N04.01.030.4924.279.0001	Túi 1 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Jiangxi Yikang Medical Instrument Group Co., Ltd	Làm bằng chất liệu nhựa PVC, có tia cản quang dọc thân ống. Sản phẩm được tiệt trùng 100% bằng khí EO. Đầu ống nhẵn mềm Bóng thế tích lớn, áp lực nhỏ, có nối 15mm màu xanh dày và chắc, tháo lắp được, thân ống trong đầu tù, đường cản quang màu xanh dọc thân ống. Tiêu	Cái	30	15.300	459.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
											chuẩn ISO 13485, CE				
88	Ống nội khí quản hoặc tương đương	Ống đặt nội khí quản	Endotracheal tube cuffed	Trustmed	08/2022/BYT-CCHNPL	N04.01.030.4924.279.0001	Túi 1 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Jiangxi Yikang Medical Instrument Group Co., Ltd	Làm bằng chất liệu nhựa PVC, có tia cản quang dọc thân ống. Sản phẩm được tiệt trùng 100% bằng khí EO. Đầu ống nhẵn mềm Bóng thể tích lớn, áp lực nhỏ, có nối 15mm màu xanh dày và chắc, tháo lắp được, thân ống trong đầu tù, đường cản quang màu xanh dọc thân ống. Tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	20	15.300	306.000
89	Phim X quang y tế Drystar DT 5.000I B 8x10in" (20x25cm) hoặc tương đương	Phim X-quang y tế 8x10inch (20x25cm)	DRYSTAR DT 5.000IB	AGFA	220000848/PCBA-HN	N07.01.500.0106.125.0001	Hộp 100 tờ	2026 trở về sau	Bỉ	Agfa-Gevaert N.V.	Phim khô, kích cỡ 8x10" (20x25cm). Công nghệ in nhiệt kỹ thuật số trực tiếp. Đậm độ quang học tối đa ≥ 3.2. Phim gồm 4 lớp: lớp nền PET dày 168 µm, lớp muối bạc hữu cơ hàm lượng khoảng 1.0 g/m², lớp bảo vệ trong suốt và lớp nền dưới. Độ dày phim: 200 - 210 µm. Tương thích với các dòng máy in Agfa Drystar. Đạt tiêu chuẩn CE. Xuất xứ Châu Âu Có 2 FSC của châu Âu, Mỹ, Nhật, Úc, Canada	Tờ	4.000	20.900	83.600.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
90	Phim X-quang 20cmx25cm	Phim X-quang 20cmx25cm	RM-HA1	Weifang Hengcai	230001064/PCBA-HN	N07.01.500.6449.279.0005	Hộp 100 tờ	2025 trở về sau	Trung Quốc	Weifang Hengcai Digital Photo Materials Co., Ltd	Phim X Quang y tế 8x10 inch (20x25cm).Công nghệ in nhiệt kỹ thuật số trực tiếp. Đậm độ (mật độ) quang học tối đa ≥ 3,0. Phim gồm 4 lớp.		15.000	12.250	183.750.000
91	Sonde dạ dày hoặc tương đương	Ống thông dạ dày MPV	ODD: MPV	MPV	220000006/PCBB-NB	N04.02.020.0976.000.0003	Túi 1 cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	"Ống thông dạ dày các cỡ gồm 2 loại có nắp (gồm các cỡ 5Fr, 6Fr, 8 Fr, 10Fr) và không có nắp (12Fr,14Fr,16Fr,18Fr). Dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 Xuất xứ: G7/Việt Nam"	Cái	60	4.200	252.000
92	Sonde Foley 2 nhánh hoặc tương đương	Sonde Foley 2 nhánh	EC010106R EC010108R EC010110R	Trustmed	05/2022/BYT-CCHNPL	N04.01.090.4836.279.0001	Túi 1 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	Sonde Foley 2 nhánh các số 6Fr, 8Fr, 10Fr - Không chứa DEHP gây ung thư. - Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên ,Phủ Silicon - Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều. - Lỗ thông tiểu tiểu lớn và trơn - Tráng silicon trong lòng ống - Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO. - Tiêu chuẩn ISO13485, CE	Cái	20	14.000	280.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
93	Sonde Foley 2 nhánh hoặc tương đương	Sonde Foley 2 nhánh	EC01 0106R EC01 0108R EC01 0110R	Trustmed	05/2022/ BYT-CCHNP L	N04.01.09 0.4836.27 9.0001	Túi 1 cái	2025 trở về sau	Trung Quốc	Guangdong Ecan Medical Co., Ltd	Sonde Foley 2 nhánh các số 6Fr, 8Fr, 10Fr - Không chứa DEHP gây ung thư. - Sản xuất từ 100% cao su tự nhiên ,Phủ Silicon - Có bóng dung tích 5cc-30cc, bóng căng đều. - Lỗ thông tiểu tiểu lớn và trơn - Tráng silicon trong lòng ống - Tiệt trùng bằng phóng xạ Gamma hoặc khí ETO. - Tiêu chuẩn ISO13485, CE	Cái	100	14.000	1.400.000
94	Than hoạt hoặc tương đương	Than hoạt tính	Than hoạt tính	Xilong			Túi 1 kg	2025 trở về sau	Trung Quốc	Xilong Scientific Co., Ltd	Chất liệu bột, màu đen, mịn.	Kg	2	250.000	500.000
95	Túi camers hoặc tương đương	Túi camera vô trùng	TCM R	An Lành	1700000 05/PCB A-NĐ	N08.00.05 0.1163.00 0.0001	1 cái/ gói	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty TNHH đầu tư và Thương mại An Lành	Ống nylon 18 x 230 cm. Dây buộc 2,2mm x60 cm2.Túi nylon 9 x 14 cm. Dây buộc 2,2mm x 30cm. Tiệt trùng bằng khí EO. Gas. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016; Chứng nhận QCVN 01:2017/BCT.	Cái	100	8.700	870.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
96	Túi đựng nước tiểu hoặc tương đương	Túi đựng nước tiểu ECO	TNT	MPV	2000000 12/PCB A-NB	N03.07.06 0	Túi/ cái	Cái	Việt Nam	Công ty Cổ Phần nhựa y tế Việt Nam (MPV)	- Sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Xuất xứ: G7/Việt Nam	Cái	100	6.300	630.000
97	Viên sát khuẩn hoặc tương đương	Viên nén khử khuẩn ASISEPT	AS	ASISEPT	2400017 00/PCB B-HN		Hộp 100 viên	2026 trở về sau	Việt Nam	Công ty Cổ Phần dịch vụ và thiết bị y tế An Sinh	Thành phần: Sodium dichloroisocyanurate 50%w/w	Hộp	4	420.000	1.680.000
98	Đinh Kisne 2,0mm x 310mm hoặc tương đương	Đinh Kirschner hai đầu nhọn	A100 03 073 xxxx	A100 03 073 xxxx	Số: 2501944 ĐKLH/ BYT-HTTB	N07.06.04 0	10 cái/túi	Năm 2025 trở về sau	TURKEY	Aysam Ortopedi Ve Tibbi Aletler Sanayi Ve Ticaret Limited Sirketi	Đường kính 2.0mm - hai đầu nhọn - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	20	100.000	2.000.000

STT	Danh mục hàng hóa	Tên thương mại	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Số công bố lưu hành	Mã theo QĐ 5086/QĐ-BYT	Quy cách đóng gói	Năm sản xuất	Xuất xứ (quốc gia, vùng lãnh thổ)	Hãng sản xuất	Thông số kỹ thuật cơ bản	Đơn vị tính	Khối lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
99	Đinh Kisner 2 đầu 1,5 x 310 hoặc tương đương	Đinh Kirschner hai đầu nhọn	A100 03 073 xxxx	A100 03 073 xxxx	Số: 2501944 ĐKLH/ BYT-HTTB	N07.06.040	10 cái/túi	Năm 2025 trở về sau	TURKEY	Aysam Ortopedi Ve Tibbi Aletler Sanayi Ve Ticaret Limited Sirketi	Đường kính 1.5mm - hai đầu nhọn - Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni)	Cái	10	100.000	1.000.000
100	Vít cứng 3,5 x 28 hoặc tương đương	Vít xương cứng đường kính 3.5mm, bước ren 1.25mm	A100 03 218 xxxx	A100 03 218 xxxx	Số:2503306ĐKLH/BYT-HTTB	N07.06.040	10 cái/túi	Năm 2025 trở về sau	TURKEY	Aysam Ortopedi Ve Tibbi Aletler Sanayi Ve Ticaret Limited Sirketi	Đường kính ren 3.5mm; đường kính mũ vít lục giác 5.9mm; bước ren 1.25.mm, mũi tô vít 2.5mm; - Dài 28mm Đạt chất lượng ISO 13485 và EC; chất liệu thép không gỉ.	Cái	40	90.000	3.600.000
101	Khóa 3 chạc	Khóa 3 chạc không dây	H03B	K.L.F	220000247/PCB B-HN	N03.05.060.5332.279.0001	Túi 01 cái	Năm 2025 trở về sau	Trung Quốc	Wenzhou K.L.F. Medical Plastics Co., Ltd	Khóa ba ngã không dây nối, 1 đầu có kết nối với khóa luer lock rất chặt. Thân khóa trong suốt và có sức bền cao. Cho phép xoay vòng 360. Đạt tiêu chuẩn: ISO 13485:2016.	Cái	200	6.800	1.360.000
	Tổng cộng: (101 mặt hàng)														**1.013.846.300**

(Bằng chữ: Một tỷ không trăm mười ba triệu triệu tám trăm bốn mươi sáu nghìn ba trăm đồng).

PHỤ LỤC 2

KẾ HOẠCH MUA SẮM

(Kèm theo Quyết định số 398/QĐ- TTYT, ngày 20/9/2026 của Giám đốc Trung tâm Y tế khu vực Văn Quan)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	***Tóm tắt công việc chính của gói thầu***									
1	Trung tâm y tế khu vực Văn Quan	Mua vật tư y tế sử dụng năm 2026	Lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa là vật tư y tế	1.013.846.300	Nguồn thu từ quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế, nguồn thu viện phí và nguồn thu hợp pháp khác của đơn vị	Chào giá trực tuyến rút gọn qua mạng	Một giai đoạn một túi hồ sơ	30 ngày	Quý IV năm 2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không áp dụng